

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 468/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 12 - 2022

V/v yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xông Pha.

Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 612/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Diễm T, sinh năm 2001; cư trú tại ấp A, xã Hưng, huyện , tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1997; cư trú tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Bùi Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ, như chồng vào năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Bùi Diễm T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Vũ L: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Vũ L vắng mặt không lý do, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Diễm T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Vũ L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Vũ L vắng mặt không lý do, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Vũ L theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện chung sống với nhau như vợ, chồng vào năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau như vợ, như chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L không có con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bùi Diễm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Bùi Diễm T và anh Nguyễn Vũ L.

2. Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Bùi Diễm T phải chịu 300.000 đồng, ngày 10/10/2022 chị Bùi Diễm T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005472 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

(đã ký)

Hồ Minh Tấn